



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 40 /NQ-HĐND ngày/10 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Th. gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư			Vốn bố trí đến 31/12/2025		Kế hoạch năm 2026				Ghi chú	
					Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Tr.đó: Năm 2025	TỔNG SỐ (giao đầu năm)	Trong đó:				
						Tổng số	Tr.đó: NSTW				Vốn tập trung trong nước	Xổ số kiến thiết	Nguồn thu sử dụng đất		SN XDGB (nguồn thu phí tham quan di tích)
	TỔNG CỘNG					2.161.229	380.000	0	0	282.800	50.000	10.000	217.000	5.800	
										0					
A	Các hoạt động kinh tế					1.990.348	380.000	0	0	227.000	10.000	0	217.000	0	
I	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản					681.209	380.000	0	0	65.000	0	0	65.000	0	
1	Kè gia cố các đoạn xung yếu còn lại thuộc hệ thống tiêu thoát lũ Phố Lợi, Phú Khê, La Ý, Mậu Tài, Lợi Nông và công trình trên tuyến	Mỹ Thượng, Thuận An, Vỹ Dạ	2026-2029	6,1km	1799 ngày 02/6/2026	167.000	100.000	0	0	15.000			15.000		
2	Nâng cấp hệ thống hới tiêu thoát lũ 5 xã-7 xã	Hương An, Kim Long	2026-2029	tiêu 2.993 ha,chống ngập 60.000 dân	1940 ngày 13/6/2026	170.000	100.000	0	0	10.000			10.000		
3	Hệ thống thoát lũ các xã Quảng Điền, Đan Điền và phường Hóa Châu (Tên cũ: Hệ thống thoát lũ huyện Quảng Điền (Hạng mục: Nạo vét, gia cố bờ hới Kim Đới, gia cố bờ sông Bồ đoạn qua thôn Phú Lương A, Thanh Hà và mở rộng cống Quán Hòa, xã Quảng Thành; Nạo vét, gia cố 2 bờ hới Chợ Nang từ cầu Phố Lại đến cầu Bồ; Mở rộng, nâng cấp đê Ico từ cống Hà Đò và Quán Cửa))	Quảng Điền, Đan Điền, Hoá Châu	2026-2029	6,6km	2276 ngày 30/6/2026	190.000	180.000	0	0	10.000			10.000		
4	Thoát nước khu vực phường Phú Bài và xã Thủy Phú	Phú Bài	2026-2028		1636 ngày 25/5/2026	154.209		0	0	30.000			30.000		
II	Giao thông					961.555	0	0	0	68.000	0	0	68.000	0	
a	Dự án khởi công mới năm 2026					961.555	0	0	0	68.000	0	0	68.000	0	
1	Nâng cấp mở rộng đường Nam Cao (đoạn từ Quốc lộ 1A đến đường tránh thành phố Huế)	Phú Bài	2025-2027		1753 ngày 01/6/2026	100.000		0	0	18.000			18.000		
2	Đường giao thông đoạn Chợ Mai - Cây Mãng	Phú Vang	2026-2027	3km	1954 ngày 15/6/2026	29.600		0	0	10.000			10.000		
3	Xây dựng đường gom, cây xanh kết hợp chỉnh trang khu vực phía đầu cầu Nguyễn Hoàng phía phường Thuận Hóa	Thuận Hóa	2026-2029		2157 ngày 25/6/2026	237.701		0	0	10.000			10.000		
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ra tổ dân phố Hòa Phong – phục vụ tránh lũ, cứu hộ cứu nạn	Hương Thủy	2026-2027		1953 ngày 15/6/2026	30.000		0	0	10.000			10.000		

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Th. gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư			Vốn bố trí đến 31/12/2025		Kế hoạch năm 2026					Ghi chú
					Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Tr.đó: Năm 2025	TỔNG SỐ (giao đầu năm)	Trong đó:				
						Tổng số	Tr.đó: NSTW				Vốn tập trung trong nước	Xổ số kiến thiết	Nguồn thu sử dụng đất	SN XDCB (nguồn thu phí tham quan di tích)	
5	Đường mặt cắt 100m nối Khu B – Khu C (bao gồm cả cầu) từ đường mặt cắt 36m đến đường tỉnh 10A.	Vỹ Dạ, Mỹ Thượng	2026-2028		2156 ngày 25/6/2026	564.254		0	0	20.000			20.000		
III	Khu công nghiệp và khu kinh tế					178.335	0	0	0	30.000	0	0	30.000	0	
a	Dự án khởi công mới năm 2026					178.335	0	0	0	30.000	0	0	30.000	0	
1	Cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp hệ thống hạ tầng tuyến đường nối Quốc lộ 1- cảng Chân Mây	Chân Mây - Lăng Cô	2027-2029	6,36 km	71/QĐ-KTTCN ngày 26/6/2025	158.074		0	0	20.000			20.000		
2	Đường xung quanh khu nhà ở tại lô TT-26, Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô	Chân Mây - Lăng Cô	2026-2027	670m	62/QĐ-KKTCN ngày 15/6/2026	20.261			-	10.000			10.000		
IV	Công nghệ thông tin					149.730	0	0	0	54.000	10.000	0	44.000	0	
a	Dự án khởi công mới năm 2026					149.730	-	0	0	54.000	10.000	0	44.000	0	
1	Đầu tư trang thiết bị triển khai đề án 06 (giai đoạn 2)	Huế	2026-2028		2058 ngày 19/6/2026	40.730		0	0	10.000	10.000				
2	Nền tảng số nâng cao nhận thức và kỹ năng số (Bình dân học vụ) (tích hợp trên Hue-S)	Huế	2026-2027		1961 ngày 15/6/206	4.000		0	0	4.000			4.000		
3	Nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước	Huế	2026		1963 ngày 15/6/206	5.000		0	0	5.000			5.000		
4	Nền tảng hạ tầng: Trung tâm dữ liệu thành phố Huế đủ năng lực đảm bảo phát triển chuyển đổi số, dịch vụ đô thị thông minh đến năm 2030	Huế	2026-2027		1958 ngày 15/6/2026	50.000		0	0	10.000			10.000		
5	Nền tảng số Sự kiện	Huế	2026		1959 ngày 15/6/2026	2.000		0	0	2.000			2.000		
6	Nền tảng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo	Huế	2026-2027		1956 ngày 15/6/2026	15.000		0	0	5.000			5.000		
7	Nền tảng chia sẻ, liên thông dữ liệu thành phố Huế (LGSP)	Huế	2026		1957 ngày 15/6/2026	5.000		0	0	5.000			5.000		
8	Nền tảng Cổng dữ liệu mở thành phố Huế	Huế	2026		1962 ngày 15/6/2026	3.000		0	0	3.000			3.000		
9	Nền tảng dùng chung thu thập, tổng hợp, phân tích dữ liệu từ các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống innternet vạn vật (IoT) phục vụ cho kịch bản điều hành dịch vụ đô thị thông minh	Huế	2026-2027		1960 ngày 15/6/2026	20.000		0	0	5.000			5.000		
10	Nền tảng số hóa dùng chung	Huế	2026		1964 ngày 15/6/2026	5.000		0	0	5.000			5.000		
V	Công trình công cộng tại các đô thị					19.519	0	0	0	10.000	0	0	10.000	0	
a	Dự án khởi công mới năm 2026					19.519	0	0	0	10.000	0	0	10.000	0	
1	Hạ tầng nghĩa trang nhân dân phường Phong Phú, thành phố Huế	Phong Phú	2026-2028		1596 ngày 20/5/2026	19.519		0	0	10.000			10.000		
B	Văn hóa, thông tin					13.303	0	0	0	5.800	0	0	0	5.800	
*	Trùng tu di tích Huế					13.303	0	0	0	5.800	0	0	0	5.800	
a	Dự án khởi công mới năm 2026					13.303	0	0	0	5.800	0	0	0	5.800	
1	Số hóa cổ vật thuộc Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế	Phú Xuân	2026-2028		1943 ngày 15/6/2026	13.303		0	0	5.800				5.800	
C	Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp					15.844	0	0	0	10.000	0	10.000	0	0	

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Th. gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Vốn bố trí đến 31/12/2025		Kế hoạch năm 2026					Ghi chú	
					Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Tr.đó: Năm 2025	TỔNG SỐ (giao đầu năm)	Trong đó:				
						Tổng số	Tr.đó: NSTW				Vốn tập trung trong nước	Xổ số kiến thiết	Nguồn thu sử dụng đất		SN XD CB (nguồn thu phí tham quan di tích)
a	Dự án khởi công mới năm 2026					15.844	0	0	0	10.000	0	10.000	0	0	
D	Nâng cấp, cải tạo Trường Cao đẳng Huế	Thuận Hoá	2026-2028		2050 ngày 18/6/2026	15.844		0	0	10.000		10.000			
	Quốc phòng					69.654	0	0	0	20.000	20.000	0	0	0	
a	Dự án khởi công mới năm 2026					69.654	0	0	0	20.000	20.000	0	0	0	
1	Đường giao thông cắt qua biên giới tại cửa khẩu chính Hồng Vân - Cò Tả và xây dựng mốc 644BIS	A Lưới 1	2026-2028		2053 ngày 18/6/2026	69.654		0	0	20.000	20.000				
E	An ninh và trật tự an toàn xã hội					72.080	0	0	0	20.000	20.000	0	0	0	
a	Dự án khởi công mới năm 2026					72.080	0	0	0	20.000	20.000	0	0	0	
1	Đầu tư mua sắm thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ an ninh	nhiều phường, xã	2026-2028		2352 ngày 06/7/2026	40.000		0	0	10.000	10.000				
2	Đầu tư mua sắm thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ cảnh sát	nhiều phường, xã	2026-2028		2351 ngày 06/7/2026	32.080		0	0	10.000	10.000				



KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

Nguồn vốn: nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại của ngân sách thành phố năm 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 40 /NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Th. gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư			Số vốn ngân sách thành phố đã giải ngân và số bố trí năm 2026	Bổ sung kế hoạch vốn năm 2026 nguồn tăng thu ngân sách thành phố năm 2025 (đợt 2)	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số QĐ DADT; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư	Số QĐ PD dự án; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư					
								Tổng số	Tr.đó: NSTW				
	TỔNG CỘNG					433.501		433.501	0	28.000	1.008.984		
A	Phần vốn đã đủ điều kiện bố trí vốn đợt 1 (Quyết định 1844/QĐ-UBND ngày 04/6/2026										444.984		
B	Phần vốn đủ điều kiện bố trí vốn đợt 2										227.000		
a	Dự án khởi công mới năm 2026					433.501	0	433.501	0	28.000	227.000		
1	Nâng cấp mở rộng đường Nam Cao (đoạn từ QL 1A đến đường tránh thành phố Huế	Phù Bài	2026-2029		2567 ngày 13/8/2025	100.000	1753 ngày 01/6/2026	100.000	0	18.000	70.000	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông TP Huế	
2	Chợ Cổng mới tại khu đất DV2, khu A - Đô thị mới An Vân Dương	Thuận Hoà	2027-2030		1792 ngày 25/6/2025	95.800	1662 ngày 26/5/2026	95.800	0	0	40.000	Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	
3	Xây dựng đường gom, cây xanh kết hợp chỉnh trang khu vực phía đầu cầu Nguyễn Hoàng phía phường Thuận Hóa	Thuận Hóa	2026-2029		1317 ngày 21/4/2026	237.701	ngày 22/6/2026	237.701	0	10.000	117.000	Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	
C	Các dự án chưa đủ điều kiện bố trí vốn										337.000		Giao KH vốn sau khi dự án đủ điều kiện